

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 218/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 9 - 2022

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 487/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Kim L, sinh năm 1971. Có mặt

Cư trú tại: Số 11/55, đường T, khóm 2, phường 5, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trương Minh C, sinh năm 1965. Có mặt

Cư trú tại: Số 229, đường V, khóm 4, phường 7, thành phố M, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Mai Kim L trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Trương Minh C chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường cự cãi, xúc phạm lẫn nhau. Nên bà và ông C đã ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay. Bà xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu ly hôn với ông C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Hữu M, sinh ngày 28/4/1991. Khi ly hôn Trương Hữu M đã trưởng thành nên không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà khai không có nợ chung, và không ai nợ lại.

Bị đơn ông Trương Minh C trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:

- Về hôn nhân: Ông xác định ông và bà Mai Kim L chung sống năm 1991 đúng như bà L trình bày, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ

chồng có mâu thuẫn do không hợp nhau. Hiện bà L yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Hữu M, sinh ngày 28/4/1991. Khi ly hôn Trương Hữu M đã trưởng thành nên không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông khai vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa bà Mai Kim L và ông Trương Minh C được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Trương Minh C có nơi cư trú tại phường 7, thành phố Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà L và ông C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà L và ông C đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn, nên bà L yêu cầu xin ly hôn, ông C đồng ý. Nên căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà L và ông C có 01 con chung tên Trương Hữu M, sinh ngày 28/4/1991. Khi ly hôn Trương Hữu M đã trưởng thành, tự lao động sinh sống nên không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Bà L và ông C xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà L và ông C khai không nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 51 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Mai Kim L và ông Trương Minh C là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Hữu M, sinh ngày 28/4/1991 đã trưởng thành không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Mai Kim L phải chịu. Bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001923 vào ngày 18/8/2022, được chuyển thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà L, ông C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương